



MAHABHARATA

HAY ĐẠI CHIẾN NHỮNG BHARATA

Võ Quang Yên



*Chiến tranh Kurukshetra
Xứ Haryana đồng bằng Kuti*



*Ajuna và Krishna
Tranh thế kỷ XVIII-XIX*

Diễn Đàn: Để bạn đọc dễ theo dõi, các tên gặp lần đầu được in đậm, các tên in đậm và nghiêng chỉ xuất hiện một lần trong bài.

Mahabharata theo Phạm tự theo nghĩa đúng từng chữ là *Đại chiến những Bharata* hay *Đại sử ký các Bharata*. Bharata là những bộ lạc trong hùng sử tiếng Phạm *itihasa* của huyền thoại *indu*. *Itihasa* gồm có ba bộ : Mahabharata, **Ramayana** và **Puranas** (gồm những đoạn kinh Vệ-đà và những lời dạy cụ thể khác, ở đây không nói tới). Theo **Vyasa**, người được coi là nhà biên tập chính của Mahabharata, Mahabharata gồm 81936 đoạn (*shloka*) phân bố trên 18 quyển (*parvan*). Hùng sử này được xem như là thi tập cùng với Ramayana (Truyện chàng Rama) là hai bộ thi ca huyền sử của Ấn độ, tuy Mahabharata xưa hơn, dài nhất chưa bao giờ thấy.

Mahabharata là một kinh thánh Ấn Độ kể kỳ tích một thiên sử thần thoại, thuật lại cuộc chiến vào những năm cuối trước TC (tTC), khoảng 2200, giữa hai nhánh anh em họ hoàng gia Pandava và Kaurava để chiếm đoạt xứ sở Arya phía bắc Hằng Hà. Tuy nguồn gốc hai thiên hùng sử không được biết chắc chắn, Mahabharata thường được cho là do nhà hiền triết Vyasa kể để nhà thông thái **Ganesh** viết.

Thật ra người ta không biết đó là một tác phẩm tập thể của nhiều tác giả, thêm thắt qua nhiều thế kỷ (giữa thế kỷ IV trước và thế kỷ IV sau TC); hay là văn bản của một tác giả độc nhất hiểu biết cặn kẽ sử ký Ấn Độ. Mọi người Ấn Độ đều hiểu biết sâu xa Mahabharata, xem các anh hùng thần thánh như những gương mẫu: Sita, phu nhân của Rama trong Ramayana là một bà vợ trung thành, trong Mahabharata các phụ nữ bình đẳng với nam nhi, đánh trận cạnh nhau và tự do ăn nói. Mahabharata kể sự tích một cuộc chiến giữa những **Pandava**, con vua **Pandu**, và **Kaurava**, con vua **Dhritarashtra**, người anh mù lòa của Pandu. Tất cả đều thuộc cánh chiến sĩ *Kshatriya* vùng Delhi.



*Gandhari và Dhritarashtra
đi dạo rừng thời kỳ lưu vong*



*Draupadi và 5 ông chồng
tranh Raja Ravi Varma*

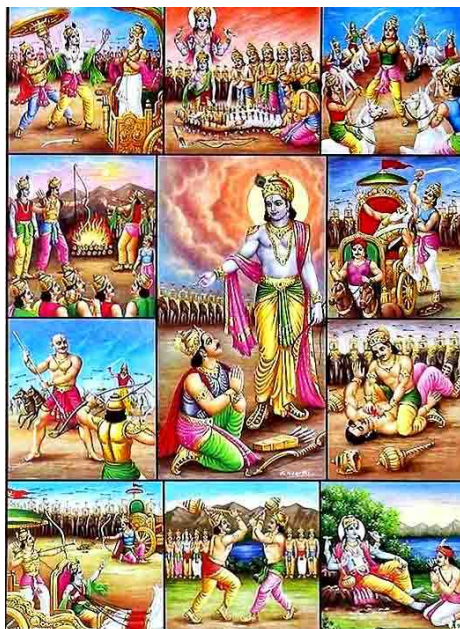
Rất có thể sự tích lúc ban đầu là một bộ sưu tập những truyện thần thánh và anh hùng truyền miệng qua những cuộc biểu diễn tuồng hát, những truyện kể của các giáo sĩ, các « người quên mình » *samnyasin* (những tu sĩ lang thang, xuất thế tuyệt đối), các người hành hương, trước khi được viết thành văn bản trong một loại phạn tự ít nhiều lỗi cổ. Từ đó sự tích được cải biên trong nhiều ngôn ngữ ở Ấn Độ rồi truyền bá khắp Đông Nam Á đồng thời với trào lưu *indu* hóa. Sự kiện nổi trội trong sự tích là chuyện hiện hình của **Krishna**, hóa thân thứ tám của **Vishnu** (đây là một trong ba vị thần tối cao của Ấn Độ giáo :

Brahma là thần sáng tạo thế gian, **Vishnu** là thần bảo vệ và **Shiva** là thần huỷ diệt). Ngoài ra Mahabharata còn là một tập thu lượm những thần thoại thừa kế từ truyền thống Vệ Đà lồng vào qua vài hình thức tán rộng xa đẽ. Ví dụ những thuyết nguồn gốc vũ trụ của học giả *rishi* Markandeya... và những kỳ công của người chăn bò Krishna, bước đầu của thi ca khiêu dâm trong những mối tình ái lảm khi tình dục qua các cô chăn bò *gopis*.

Cái nền của thiên sử thi kể một cuộc tranh đấu giành sự thống trị một triều đại ; mục đích là chiếm đoạt ngôi báu xứ **Hastinapura** do thị tộc Kuru trị vì. Hai nhánh trong một gia tộc đương đầu với nhau : Pandava và Kaurava. Nhánh Kaurava là nhánh trưởng nhưng tộc trưởng Kaurava là **Durvodhana** lại trẻ hơn tộc trưởng Pandava là **Yudhishtira**. Cả hai yêu sách thừa kế ngôi báu. Cuộc chiến giữa hai nhánh kéo dài nhiều năm và trải qua biết bao lật ngược đối chiều tình thế. Nhưng rồi cũng tiến đến một trận quyết liệt kết thúc ở **Kurukshetra** đưa thắng lợi về phe Pandava. Tuy nhiên chiến tranh làm nảy ra những chọn lựa dính liền với liên quan gia đình, bạn bè, sự trung thành vốn có giữa những chiến sĩ. Sử thi kết thúc với cái chết của Krishna đi đôi với cuộc lâm chung triều đại của ông và, theo thuyết nguồn gốc vũ trụ *hindu*, hình thành kỷ nguyên **Kali Yuga**, kỷ nguyên thứ tư và là cuối cùng của nhân loại. Trong kỷ nguyên này, những tư tưởng thanh cao, những giá trị cao thượng lần lượt suy sụp và nhân loại tiến tới cuộc bại hoại hoàn toàn những công trạng chính đáng, luân lý và đức hạnh.



*Arjuna
Bali*



*Mahabharata
Đại chiến các Bharata*



*Arjuna tuồng bóng
WayangKulitJava*

Tổ tiên của vua **Jamamejaya** là **Shantanu**, vua xứ Hastinapura, một thuở có một mối tình con với nữ thần Hằng Hà sinh ra **Devavrata**, sau này trở nên thái tử **Bhishma**, một đại chiến sĩ. Nhiều năm sau, Shantanu trong một cuộc đi săn thấy **Satyavati**, con gái của vị thủ lĩnh dân chài, liền xin hỏi làm vợ. Ông cha bằng lòng nếu Shantanu hứa sẽ nhường ngôi cho đứa con tương lai của Satyavati. Trước sự ưng ý của vua cha, Devavrata từ bỏ ngôi thái tử và nguyện sẽ không cưới vợ suốt đời, không có con để vua cha khỏi thất hứa. Satyavati sinh với Shantanu hai con trai. Khi vua chết, người con trưởng **Chitrangada** lên nối ngôi vua rồi cũng chết vài năm sau. Đến lượt người con thứ **Vichitravirya** lên ngôi vua Hastinapura. Trong thời gian đó vua **Kasi** làm lễ *svayamvara* tranh tài để ba cô công chúa chọn chồng có mặt trong buổi lễ nhưng quên mời gia đình hoàng gia Hastinapura. Để chắc chắn Vichitravirya sẽ có vợ, Bhishma lại bắt cóc ba cô gái Amba, Ambika và Ambalika đem về. Cô công chúa út chịu lấy Vichitravirya còn cô công chúa trưởng Amba nói với Bhishma cô muốn kết duyên với vua **Shalva**. Ông vua này từ chối vì giận Bhishma đã đánh bại ông trong cuộc tranh tài *svayamvara*. Amba liền xin cưới Bhishma nhưng ông từ chối vì đã tuyên lời thề nguyện không lấy vợ. Cô cho là Bhishma đã làm cô mất thể diện và nguyện trả thù. Chết đi cô hóa kiếp thành chàng trai **Shikhandi** và trong trận huyết chiến Kurukshetra, nhờ **Arjuna** (một chiến sĩ lớn, người con thứ ba của vua Pandu) giúp sức, cô trừ được Bhishma. Vichitravirya chết sớm không có con thờ tự, Satyavati vợ Shantanu yêu cầu nhà hiền triết Vyasa có con với những bà quả phụ. Cô công chúa trưởng, Ambika nhắm mắt khi thấy Vyasa nên đứa con sinh ra, **Dhritarashtra**, mù mắt. Cô công chúa thứ Ambalika, tái mặt khi thấy Vyasa nên đứa con Pandu xanh xao, yếu ớt. Thấy vậy Satyavati xin Vyasa thử một lần thứ ba. Lần này hai công chúa gởi thay mình một cô hầu lễ, đoán chừng vạm vỡ, sinh ra một chàng trai đẹp đẽ **Mahamantri** hay **Mahatma**, không những khỏe mạnh mà còn khôn ngoan, thông minh, sau trở thành thủ tướng của hai triều Dhritarashtra và Pandu.



Shantanu tán tình Satyawati
Tranh Raja Ravi Varma.



Chiến sĩ
Kaurava và Pandava

Khi Dhritarashtra sắp sửa lên ngôi thì **Vidura** (cố vấn trong gia đình Pandu) lấy cớ trong hiếu biết chính trị của ông, một người mù không thể làm vua và trong trường hợp này phải nhường ngôi cho Pandu. Pandu có hai người vợ **Kunti** và **Madri**. Bên phần Dhritarashtra thì lấy công chúa **Gandhari**, nàng quyết định bịt mắt để suốt đời chia sẻ nỗi đau đớn của chồng. Công phẫn, **Shakmin** người em của Gandhari thề sẽ trả thù gia đình Kuru. Một hôm, trong rừng, Pandu bắn lầm tử thương một con nai, thật ra là công tử **Kindama** giả dạng trong lúc làm tình với một con nai cái. Trước khi chết, Kindama nguyện trả thù nếu Pandu trở lại với vợ, và sau đó Pandu thoái vị vào rừng ẩn dật, nhường chỗ lại cho Dhritarashtra lên ngôi Hastinapur. Nhờ một *mandra* màu nhiệm đạt đến bất cứ thần nào, bà vợ thứ nhất Kunti sinh sản vô tính 3 người con trai **Yudhishtira**, **Bhima** và Arjuna (không phải thật con Pandu) và bà thứ nhì Madri 2 con trai **Nakua** và **Sahadeva**. Sau này, Pandu muốn trở lại với Madri thì bị chết như lời nguyện của Kindama. Madri được hỏa táng cùng chồng. Kunti nuôi 5 anh em thành 5 Pandava (có nghĩa là con Pandu). Dhritarashtra có 100 người con trai, trước sức ép của triều đình, **Yudhishtira** được chỉ định làm thái tử nhưng Dhritarashtra ưu đãi **Duryodhana** hơn và cuộc tranh thủ ngôi báu bắt đầu từ đây. Shakuni (chú của Duryodhana) và Duryodhana mưu mô trừ khử các Pandava. Shakuni cậy kiến trúc sư Purochana xây một ngôi điện toàn bằng gỗ cháy được rồi tặng

cho nhánh Pandava và Kuti hầu mong có dịp đốt cháy. Nhưng nhờ Vidura báo trước và giúp đào một cái hầm, khi có hỏa hoạn họ thoát chạy được, tuy trong triều ai cũng tưởng họ bị cháy chết hết. Sau nhiều sự kiện tranh chấp nhỏ khác, cuộc chiến giữa Pandava và Kaurava không thể tránh được.



Những Kaurava làm mất thể diện Draupadi
Nainsukh 1765



Trận đấu Kripa-Shikhandi
Ấn Độ 1670.

Hai phe đem quân đội và đồng minh giàn trận ở **Kurukshatra**. Phía Pandava có những xứ Panchala, Dvaraka, Kashi, Kekaya, Magadha, Matsya, Chedi, Pandyas, Telinga, cùng những Yadus de Mathura và nhiều bộ lạc như Parama Kambojas. Bên kia, những liên quân Kaurava gồm có Pragjyotisha, Anga, Kekaya, Sindhudesa (kể cả Sindhus, Sauviras và Sivas), Mahishmati, Avanti (ở Madhyadesha), Madra, Gandhara, những dân tộc Bahlika,... Trước khi khai chiến, Balarama tỏ ý không hài lòng về tình thế và bỏ đi hành hương nên không dự vào cuộc chiến còn Krishna thì có mặt nhưng chỉ đánh xe ngựa cho Arjuna. Trước khi giáp trận, Arjuna để ý trong phía địch những bà con thân thích của mình như ông nội Brishma, ông giáo Drona. Trước trận chiến loại này, ông không nâng lên nổi cái cung thần Gandiva mãnh liệt của mình. Krishna nhắc ông bốn phạm trong một tác phẩm đối thoại dài mang tên **Bhavagad Gita**. Lúc ban đầu, hai phe tuân theo pháp luật chiến tranh giữa các hiệp sĩ nhưng dần dần trận chiến quyết liệt đã giết đi một số chiến binh và sau cùng chỉ còn sống sót Pandava, Satyaki, Kripa, Ashvatthama, Kritavarma, Yuyutsu và Krishna. Gandhari mất tất cả các con, nguyện rửa Krishna mặc dầu nòi giống thần thánh ông có khả năng chấm dứt chiến tranh. 36 năm sau Krishna phải trả giá và gia đình tàn nát. Các Pandava từ bỏ chính quyền, thẳng hướng Hy Mã Lạp Sơn và lên trời, theo sau là một con chó. Lần lượt các anh em, kể cả Draupadi, sẩy chân và không lên trời được. Còn lại Yudhishtira đã ra công tránh cuộc tàn sát và con chó, thật ra là vua Diêm Vương cõi chết. Yama bắt đầu đưa Yudhishtira xuống Âm phủ thăm anh em rồi dẫn lên trời vì, theo giải thích của Yama và mọi quốc vương phải trải qua một thời ở Âm

phủ, thời gian dài hay ngắn tùy số tội lỗi của mỗi người. Cháu Arjuna, Prikshit trị vì nhiều năm và bị một con rắn cắn chết. Người con Jamamejaya tức giận, tổ chức một ngày hiến sinh rắn *sarpasattra* để giết tất cả rắn, lễ được kể trong Bharata. Truyện Mahabharata còn kể Karna, các Pandava và những con của Dhritarashtra đều trèo lên được *svarga*, đạt đến mức thánh thần, bình tâm, giải khuây mọi buồn phiền.



Dharma không cho Draupadi cởi áo



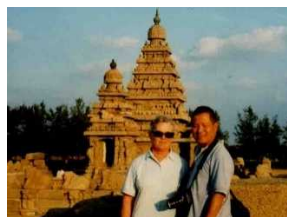
Miếu thờ Draupadi ở Mahabalipuram

Hai sử gia Georges Dumézil và Mircea Eliade khảo cứu những xã hội và đạo giáo Âu-Ấn nêu lên những điểm tương tự giữa Mahabharata và Illiade, Ramayana và Odysée, nhưng cặp giống nhau Rama-Sita, Zeus-Héra, Shiva-Poséidon... biện hộ cho một nguồn gốc đồng nhất. Rất có thể những chuyện thần thoại Âu Ấn giống nhau đều xuất phát từ một điểm, nhưng con đường nào đã dẫn chúng lại đây chưa rõ. Mặc dầu Odysée được cho là soạn thảo trước Mahabharata nhưng không có một bằng cứ nào chứng minh bản này xưa hơn bản kia, cả hai phát xuất từ hai nguồn gốc khác nhau. Theo các sử gia, vì có nhiều điểm tương tự rất chính xác, hai truyện Odysée và Mahabharata có thể kể một thần thoại độc nhất. Nhiều điểm tương tự trong hai cuộc chiến. Arjuna à Ulysse là hai anh hùng ngang sức nhau, có thể đúc từ một khuôn. Cả hai đều là chiến sĩ vô song. Pénélope và Draupadi là phu nhân của hai vị anh hùng cùng mẫu giống nhau. Sử thi Mahabharata là một nguồn vô tận nghệ thuật biểu diễn Ấn Độ, tuồng hát và phim ảnh. Arjuna là em thứ ba Pandava trong tuồng kịch bóng *wayang* xứ Java. Mahabharata nói chung có ảnh hưởng rất lớn lên tuồng hát Nam Dương, nhất là ở các đảo Java và Bali. Những bản dịch tiếng Java bắt đầu từ thời Dharmawangsa (991-1016). Bản dịch Mahabharata của Nanmaya Bhattaraka (thế kỷ XI) ra Andhra mahabharatam là sử thi đầu tiên tiếng *telougou*. Sáng tác theo phong cách *tchampou*, sử thi rất nổi tiếng nhờ từ ngữ tinh tế. Nhà thi sĩ Ấn Độ Dharamvir Bharati dựa lên cốt truyện Mahabharata để hình thành kiệt tác thơ Andha Yug (Kỷ nguyên mù) năm 1954. Nhân kể chuyện ngày cuối cùng cuộc chiến giữa Kaurava và Pandava, ông gợi lại những thảm khốc trong thời kỳ phân chia Ấn

Độ năm 1947. Năm 1984 nhà văn M.T.Vasudevan Nai cho xuất bản bằng tiếng *malayalan* truyện Randamozham, sử thi từ phía Bhima. Còn nữ thi sĩ Chitra Banerjee Divakaruni thì cho ra cuốn *Cung điện những ảo ảnh* kể chuyện Mahabharata nhìn từ phía Draupadi nêu lên thảm trạng chế độ phụ quyền thời ấy. Nhà văn Tích Lan Anil de Siva đã từng nhận định :Những sử thi đồng thời là sử ký, huyền thoại, truyền thống dân gian mang một nét quyến rũ vĩnh viễn, một ảnh hưởng lên những giá trị luân lý, tộc danh và đạo giáo, đã xây khuôn mẫu trong nhiều thế hệ cho đời sống từng ngày hằng triệu phụ nữ và con người...



Krishna và Arjuna trong trận chiến Kurukshetra. Tranh thế kỷ XVIII-XIX Ấn Độ



Tết Tân Sửu

Nhà dưỡng lão La Faiencerie thành Xô 2.2021

Tài liệu tham khảo :

-*Le Mahâbhârata*, Jean-Michel Péterfalvi dịch từ tiếng Phạn, Madeleine Biarreau giới thiệu và bình luận, Paris, GF-Flammarion, 1985-86

-*Le Mahabharata*, G. Schaufelberger et Guy Vincent dịch từ tiếng Phàn và ghi chú, Presses universitaires de Laval Québec, 2004-2009.

-*Le Mahâbhârata*, truyện kể, Serge Demetrian dịch từ tiếng Phạn, tủ sách "Spiritualités Vivantes", Albin Michel, 2006.

-*Mahabharata : les Semailles des Kurus*, J.C. Pivin, L'Harmattan, dịch từ tiếng Phạn và ghi chú, tập Recherches Asiatiques, 2013.

-*Anthologie de proverbes sanskrits tirés des épopées indiennes (Mahabharata)*, Guillaume Duœur, Paris, 2004

-*Mythe et épopée I, L'idéologie des trois fonctions dans les épopées des peuples indo-européens*, Georges Dumézil, Gallimard, 1968.

.

.